

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Trung và bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu X, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2011, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động Xã hội tỉnh Quảng Ninh, chấp hành xong ngày 06/12/2012; ngày 14/3/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh) xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 30/5/2018; ngày 04/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh) xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày năm 2022; ngày 05/12/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình; bị cáo bị giữ trong Tr hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 02/10/2025; bị tạm giam từ ngày 11/10/2025 (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

2. Trương Văn Tr, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th và bà Vũ Thị H; có vợ là Chu Thị H, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/10/2025; bị tạm giam từ ngày 11/10/2025 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Huy D và ông Đỗ Duy Q, đều vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Ngô Thanh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Ngày 05/12/2022, T bị Ủy ban nhân dân phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bằng hình thức điều trị thuốc thay thế Methadone. Hiện tại T vẫn thường xuyên đến Cơ sở điều trị Đông Triều – Trung tâm y tế Đông Triều nhận thuốc Methadone. Tuy nhiên trong thời gian điều trị, T vẫn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác, cụ thể như sau:

Vào ngày 27/9/2025, T đi sang khu vực cầu Bình, thuộc thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy Methamphetamine, với giá 2.000.000 đồng sau đó đem về nhà cất giấu, rồi tự sử dụng cho bản thân và bán.

Trong thời gian 02 ngày, là ngày 30/9/2025 và ngày 01/10/2025, do có quen biết với Trương Văn Tr nên T đã 03 lần bán ma túy cho Tr, cụ thể:

Lần 1: vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 30/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Tr nhắn tin qua Messenger cho T hỏi mua 770.000 đồng ma túy “đá”, T đồng ý. Sau đó, Tr chuyển 770.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank của T để thanh toán tiền mua ma túy “đá”. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T nhắn cho Tr bảo Tr đến lấy ma túy đá (được quấn băng dính màu đen bên ngoài) để trong hộp công tơ trên cột điện tại ngã ba đường liên khu thuộc khu Xuân Viên 4, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh. Tr đã theo chỉ dẫn của T lấy số ma túy này về sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 10 giờ ngày 01/10/2025 Tr nhắn tin cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”, thì T đồng ý, Tr chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Agribank của T để thanh toán tiền mua ma túy. Ngay sau đó, T cất giấu 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (02 x 02)cm bên ngoài quấn băng dính màu đen và lại để ở trong hộp công tơ trên cột điện tại ngã ba đường liên khu thuộc khu Xuân Viên 4, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh chỉ dẫn để Tr tự đến lấy, Tr đã lấy số ma túy này về sử dụng hết.

Lần 3: vào khoảng 12 giờ ngày 01/10/2025, do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên Tr nhắn tin qua Messenger hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”

thì T đồng ý. Sau đó, T lấy toàn bộ số ma túy “đá” cho vào 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (02 x 02)cm rồi bọc giấy vệ sinh và quấn băng dính màu đen bên ngoài. T đem túi nilon chứa ma túy đá trên đi ra cát giấu trong hộp công tơ trên cây cột điện nêu trên, rồi đi về chờ Tr liên lạc sẽ chỉ dẫn đến lấy ma túy. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T thấy có cuộc gọi nhờ của Tr qua ứng dụng Messenger thì T hiểu Tr gọi để lấy ma túy đá đặt mua nên T có nhắn tin lại bảo “E để cột điện”, ý bảo Tr đã để túi nilon chứa ma túy đá ở cột điện nêu trên để Tr đến lấy. Ngay sau đó, Tr chuyển 800.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Agribank của T để thanh toán tiền mua ma túy gồm: 400.000 đồng mua ma túy, trả T 300.000 đồng Tr vay nợ T tiền chi tiêu cá nhân trước đó và cho T 100.000 đồng. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, gắn biển kiểm soát 14Z1-155.93 đến vị trí cây cột điện lấy ma túy cất giấu vào túi áo trước ngực bên phải rồi đi về khu vực Trường THPT Hoàng Quốc Việt, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh tìm nơi sử dụng, thì bị lực lượng Công an phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi áo trước ngực, bên phải Tr đang mặc có 01 (một) vật được quấn băng dính màu đen, mở ra bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, gắn biển kiểm soát 14Z1 - 155.93; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018282, tên Ngô Thanh Tùng, biển kiểm soát 14Z1-155.93; 01 (một) túi nilon, kích thước khoảng (1,9x02)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, vỏ màu đen, gắn sim số 0336.865.915 và sim số 0817.031.580, đã qua sử dụng. 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 155.93

Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 02/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ Trần Văn T để điều tra. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y03.

Tại các Bản kết luận giám định số 1497/KL-KTHS ngày 06/10/2025 và số 1506/KL - KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,237g (không phải hai ba bảy gam). Chất bám dính trong túi nilon còn lại là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng ma túy.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn Tr gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Methadone trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn T gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự

(được sửa đổi, bổ sung năm 2025); truy tố bị cáo Trương Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/10/2025).

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trương Văn Tr từ 39 tháng đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/10/2025).

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1497/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim số 079.525.1989 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 02 (hai) sim số 0336.865.915 và sim số 0817.031.580 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr; 01 (một) túi đeo chéo giả da, màu đen.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Văn Tr: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, màu sơn xanh – trắng, BKS 14Z1-155.93; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018282, tên Ngô Thanh Tùng, biển kiểm soát 14Z1-155.93.

+ Truy thu bị cáo Trần Văn T số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về tội danh của các bị cáo:*

Xét thấy: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 01 tháng 10 năm 2025; phù hợp với các Biên bản xác định hiện Tr, Sơ đồ hiện Tr, Bản ảnh; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Tại các Bản kết luận giám định số 1497/KL-KTHS ngày 06/10/2025 và số 1506/KL - KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,237g (không phải hai ba bảy gam). Chất bám dính trong túi nilon còn lại là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng ma túy.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn Tr gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Methadone trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn T gửi giám định.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: vào ngày 27/9/2025, tại nhà riêng của Trần Văn T tại khu Xuân Viên 4, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh, (T hiện đang là người điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra trong các ngày 30/9/2025 và ngày 01/10/2025, tại khu Xuân Viên 4, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn T có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Trương Văn Tr, với tổng số tiền là 1.470.000 đồng.

Sau đó, đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, tại khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh, Trương Văn Tr có hành vi cất giấu 0,237gam chất ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém;

các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hành vi của bị cáo Trương Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo T là người có nhân thân xấu: đã phải đi cai nghiện bắt buộc và đã phải đi chấp hành án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù Bản án đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo T rất coi thường kỷ cương pháp luật. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Văn Tr có ông nội (ông Trương Văn Chí) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất nên bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên cũng xét đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tương đối nghiêm khắc.

[3.3] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1497/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim số 079.525.1989 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 02 (hai) sim số 0336.865.915 và sim số 0817.031.580 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr; 01 (một) túi đeo chéo giả da, màu đen; xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr; xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, màu sơn xanh – trắng, BKS 14Z1-155.93; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018282, tên Ngô Thanh Tùng, biển kiểm soát 14Z1-155.93. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr khai: bị cáo mua lại chiếc xe trên của anh Ngô Thanh Tùng nhưng chưa kịp sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

- Đối với số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) do bị cáo Trần Văn T có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Trương Văn Tr; xét thấy đây là số tiền do T phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án*:

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Nhanh (là mẹ đẻ của bị cáo T) cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 bản phô tô Huân chương chiến công hạng ba mang tên ông Trần Văn Thành, bà Nhanh cho biết đây là tài liệu thể hiện bố bị cáo T là người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy, tài liệu trên chưa được công chứng, chứng thực; mặt khác không có tài liệu nào chứng minh người có tên Trần Văn Thành được ghi trong Huân chương chiến công hạng ba trên là bố đẻ của bị cáo T nên không có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với hành vi Trương Văn Tr sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Trong vụ án, T khai nhận nguồn gốc ma túy để bán cho Tr, do một đối tượng đã bán cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ đối tượng nêu trên, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] *Đánh giá về án phí*: các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Đánh giá về quyền kháng cáo*: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- *Tuyên bố*: bị cáo Trần Văn T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02 tháng 10 năm 2025).

- *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- *Tuyên bố*: bị cáo Trương Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Trương Văn Tr 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02 tháng 10 năm 2025).

2. Về xử lý vật chứng: các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1497/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) sim số 079.525.1989 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 02 (hai) sim số 0336.865.915 và sim số 0817.031.580 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr; 01 (một) túi đeo chéo giả da, màu đen.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Yo3, màu xanh thu của Trần Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen thu của Trương Văn Tr.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Văn Tr: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter, màu sơn xanh – trắng, BKS 14Z1-155.93; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018282, tên Ngô Thanh Tùng, biển kiểm soát 14Z1-155.93.

+ Truy thu bị cáo Trần Văn T số tiền 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32 ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND khu vực 5 – Quảng Ninh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh

